

KIẾN THỨC BẢN ĐỊA CỦA NGƯỜI KOR TRONG BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN LOÀI QUẾ TRÀ BÔNG Ở TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Kim Ngọc², Phạm Duy Hưng², Nguyễn Văn Lợi^{1*}

¹Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế;

²Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi.

*Tác giả liên hệ: nguyenvanloi@huaaf.edu.vn

Nhận bài: 10/02/2020

Hoàn thành phản biện: 13/04/2020

Chấp nhận bài: 20/05/2020

TÓM TẮT

Trà Bông là một trong những huyện miền núi nằm ở phía Tây bắc của tỉnh Quảng Ngãi, là nơi phân bố tự nhiên của cây Quế (*Cinnamomum cassia* BL), là một loài cây lâm nghiệp đặc sản, có giá trị kinh tế và bảo tồn cao. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tổng hợp các kinh nghiệm và bổ sung thêm kiến thức bản địa của người Kor trong việc bảo tồn và phát triển bền vững loài Quế bản địa ở huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi. Nghiên cứu đã áp dụng phương pháp PRA kết hợp với đánh giá các mô hình trồng Quế trên thực địa. Kết quả nghiên cứu cho thấy người Kor có nhiều kinh nghiệm trong việc nhận biết đặc điểm hình thái, chọn cây Quế mẹ lấy hạt giống và gây trồng phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Những kiến thức bản địa của người Kor có giá trị, cần được duy trì, phát huy và kết hợp với kiến thức khoa học tiên tiến là cơ sở quan trọng cho việc lưu trữ, bảo tồn và cải thiện giống Quế bản địa Trà Bông trong tương lai.

Từ khóa: Bảo tồn, Kiến thức bản địa, Người Kor, Phát triển bền vững, Quế Trà Bông

INDIGENOUS KNOWLEDGE OF KOR PEOPLE IN CONSERVATION AND DEVELOPMENT OF TRA BONG CINNAMON SPECIES IN QUANG NGAI PROVINCE

Tran Kim Ngọc², Pham Duy Hung², Nguyen Van Loi^{1*}

¹University of Agriculture and Forestry, Hue University;

²Quang Ngai Forest Protection Department.

ABSTRACT

Tra Bong is one of mountainous districts in the Northwest of Quang Ngai province, where Cinnamon (*Cinnamomum cassia* BL), a special forestry tree, is distributed naturally with high economic and conservation value. This research aimed to synthesize experience and supplement indigenous knowledge of Kor people in conservation and sustainable development of native Cinnamon species in Tra Bong district of Quang Ngai province. The research has applied PRA method in combination with assessment of cinnamon cultivation models in the field. The research results showed that Kor people have had a lot of experience in recognizing morphological characteristics, selecting mother Cinnamon trees for seeds and planting native Cinnamon in accordance with local real conditions. The valuably indigenous knowledge of Kor people, which needs to be maintained, promoted and combined with advanced scientific knowledge, is an important basis for storing, conserving and improving Tra Bong Cinnamon species in the future.

Keywords: Conservation, Indigenous knowledge, Kor people, Sustainable development, Tra Bong Cinnamon

1. MỞ ĐẦU

Quế là cây lâm nghiệp đặc sản có giá trị kinh tế cao, tinh dầu Quế là nguyên liệu quý trong công nghiệp dược phẩm và thực phẩm, vỏ cây Quế trong y học phương Đông xem như một phương thuốc chữa bệnh, một thứ “thần dược”. Trước đây, cây Quế mọc hỗn giao trong các khu rừng tự nhiên nhiệt đới ẩm, nhưng đến nay cây Quế đã được người dân địa phương thuần hóa và trồng thành rừng. Ở nước ta, Quế được trồng nhiều ở các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam, Nghệ An, Thanh Hoá, Yên Bái và Quảng Ninh. Hiện tại, ở huyện Trà Bồng đang trồng 02 giống Quế, đó là giống Quế bản địa hay Quế Trà Bồng và giống Quế Thanh, trong đó giống Quế Trà Bồng tồn tại lâu đời và gắn bó với người dân tộc địa phương, đặc biệt là đối với người Kor. Quế bản địa dễ trồng, thích nghi với mọi điều kiện khí hậu, đất đai ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi và được xem như là loài cây tiềm năng trong việc xóa đói giảm nghèo. Vào năm 2004, huyện Trà Bồng của tỉnh Quảng Ngãi được tách ra thành 02 huyện, đó là huyện Trà Bồng và huyện Tây Trà, nên nói đến Quế Trà Bồng, thực chất bao gồm cây Quế bản địa đang được người Kor gây trồng ở hai huyện Trà Bồng và Tây Trà hiện nay. Từ xa xưa, người Kor không biết chính thức từ khi nào, họ mang về trồng trong vườn nhà, trồng trên nương rẫy, dọc theo các sườn núi trên khắp núi rừng nơi họ cư trú,...rồi sau đó phát triển thành vườn Quế và đồi Quế, trở thành cây đặc sản nổi tiếng ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện tại, hầu như người Kor nào cũng trồng Quế, được coi là loài cây trồng truyền thống, chủ lực, được người Kor ví như là “kho gạo” giữa rừng xanh, một người bạn, một vị "thần Quế" cung cấp nguồn thu nhập chính cho họ. Đồng thời, cây Quế cũng được xem là thước đo sự giàu nghèo

của các hộ trong buôn làng. Ngoài ra, cây Quế được tính là một trong những “của hồi môn” của bậc cha mẹ người Kor dành cho con cái để làm vốn khi gả chồng, lấy vợ (Nguyễn Hưng, 2014). Tuy giống Quế Trà Bồng sinh trưởng và phát triển chậm hơn Quế Thanh, nhưng chất lượng của vỏ Quế tốt hơn, cho hàm lượng tinh dầu cao hơn rất nhiều, Quế càng nhiều tuổi thì vỏ Quế bán càng có giá trị cao (Chi cục Lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi, 1999; Trần Kim Ngọc và cs., 2017).

Kiến thức bản địa là hệ thống kiến thức của các dân tộc bản địa tồn tại và phát triển trong từng điều kiện cụ thể với sự đóng góp của mọi các thành viên trong cộng đồng ở một vùng địa lý. Kiến thức bản địa có vai trò rất quan trọng, gắn liền với cuộc sống và sinh hoạt của người dân tộc thiểu số (Luise, 1999 và Lê Trọng Cúc, 1998). Do cộng đồng người Kor ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi từ lâu đời nay đã có cuộc sống gắn với bảo tồn, phát triển, khai thác và sử dụng cây Quế, nên họ có rất nhiều kinh nghiệm trong khâu chọn giống, ươm giống, trồng, chăm sóc cây Quế. Bởi vậy, kiến thức bản địa của người Kor trong lưu trữ bảo tồn nguồn gen quý Quế Trà Bồng ngày càng được các cơ quan chức năng cũng như các nhà khoa học quan tâm. Để cây Quế Trà Bồng trở thành cây đặc sản lâm nghiệp chủ lực trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần quan trọng tạo nguồn thu nhập cho người Kor thì duy trì và bảo tồn kiến thức bản địa của người dân địa phương trong bảo tồn và phát triển giống Quế bản địa Trà Bồng là rất cấp thiết, có ý nghĩa cả về mặt khoa học và thực tiễn, nhằm cung cấp thông tin làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp lưu trữ, bảo tồn nguồn gen giống cây Quế bản địa ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập số liệu

- *Phương pháp kế thừa*: Nghiên cứu đã kế thừa có chọn lọc các tài liệu, công trình nghiên cứu về Quế bản địa Trà Bồng có liên quan đến người Kor.

- *Phương pháp điều tra phỏng vấn*: Thông tin kỹ thuật về bảo quản nguồn giống và phát triển cây Quế được thu thập bằng phương pháp có sự tham gia của các hộ dân trồng Quế và các bên có liên quan với một số công cụ PRA đã được sử dụng như phỏng vấn bán cấu trúc, phỏng vấn chuyên sâu, thảo luận nhóm và tổ chức hội thảo. Nghiên cứu đã lựa chọn 87 người Kor đại diện cho các hộ trồng Quế bản địa Trà Bồng và có cây trội được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận, trong đó phỏng vấn 35 hộ ở xã Trà Hiệp, 19 hộ ở xã Trà Thủy, 03 hộ ở xã Trà Bùi, 08 hộ ở xã Trà Lâm, 08 hộ ở xã Trà Tân, 07 hộ ở xã Trà Sơn, 05 hộ ở TT. Trà Xuân và 02 hộ ở xã Trà Giang. Ngoài ra, chúng tôi còn phỏng vấn thêm một số đối tượng là các trưởng bản, già làng và cán bộ phụ trách kỹ thuật nông lâm từ cấp xã đến cấp huyện.

- Điều tra đánh giá các mô hình trồng Quế bản địa tại 08 xã và thị trấn ở huyện Trà Bồng, bao gồm xã Trà Hiệp, Trà Thủy, Trà Lâm, Trà Giang, Trà Sơn, Trà Bùi, Trà Tân và thị trấn Trà Xuân.

2.2. Phương pháp xử lý số liệu

Phân tích, tổng hợp số liệu điều tra và phỏng vấn. Các thông tin định lượng và định tính được tổng hợp và mô tả thông qua các bảng biểu, phân tích so sánh, đối chứng để thấy được kiến thức bản địa của người dân Kor trong khai thác, sử dụng và phát triển giống Quế bản địa Trà Bồng.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kiến thức bản địa về nhận biết đặc điểm hình thái và sinh thái

Kết quả điều tra cho thấy hầu hết người Kor nào cũng trồng Quế bản địa Trà Bồng, nhà ít cũng có hơn một nghìn cây, nhiều thì có một vài ha. Quế được trồng ở khắp mọi nơi, trên nương rẫy, thậm chí trồng cả những khoảng trống trong rừng tự nhiên. Bởi vậy, hơn ai hết, người Kor sống ở huyện Trà Bồng hiểu biết rất rõ đặc điểm hình thái và sinh thái của giống Quế bản địa Trà Bồng. Tất cả người Kor được phỏng vấn đều trả lời rằng giống Quế bản địa Trà Bồng là giống Quế rừng, tiếng Kor gọi sip-et. Cho đến nay, giống Quế này không còn thấy mọc hoang ở trong rừng tự nhiên mà đã được bà con các dân tộc thiểu số, đặc biệt là người Kor thuần hóa và trồng thành vườn Quế, đồi Quế, rừng Quế và xung quanh nhà. Như đã được đề cập ở trên thì hiện nay người dân đang trồng 02 giống Quế ở huyện Trà Bồng, đó là giống Quế Quảng (Quế bản địa Trà Bồng: *Cinnamomum cassia*) và giống Quế di thực (Quế Thanh: *Cinnamomum loureiroi*) được người dân quan tâm và phát triển cho mục tiêu kinh tế. 02 loài Quế này có đặc điểm chung là có thể mọc trên nhiều loại đất có đá mẹ khác nhau, ưa đất ẩm, nhiều mùn, tơi xốp, có tầng đất sâu, thành phần cơ giới sét pha cát và dễ thoát nước. Lúc còn nhỏ ưa bóng nhẹ, càng lớn lên mức độ chịu che sáng càng giảm dần và sau độ tuổi 4 - 5 năm tuổi thì ưa sáng hoàn toàn. Tuy nhiên, người dân cho rằng, 02 loài Quế này có sự khác nhau về hình thái thân, lá, vỏ, hoa và quả. Kết quả điều tra phỏng vấn 87 người Kor đại diện cho các hộ trồng Quế bản địa Trà Bồng về đặc điểm hình thái và sinh thái khác nhau của Quế Trà Bồng và Quế Thanh được tổng hợp ở Bảng 1.

Bảng 1. Nhận biết về đặc điểm sinh thái khác nhau của Quế bản địa Trà Bồng và Quế Thanh

Đặc điểm phân biệt	Quế Trà Bồng	Quế Thanh
Hình thái lá	Lá đơn mọc đối, nhỏ, phiến lá thuôn dài hình trái xoan, đầu nhọn, mặt trên màu xanh lục sẫm, nhẵn bóng, mặt dưới lá có lông, có màu xám tro, có 03 gân chính, hình cung, nổi rõ ở mặt dưới, gân phụ nhiều, song song. Cuống lá to và lá dày hơn Quế Thanh.	Lá đơn mọc cách hoặc gần đối, phiến lá hình bầu dục hơi thuôn ở hai đầu, mặt lá có màu xanh láng, mặt dưới có màu nhạt hơn, đầu có mũi nhọn, mặt dưới phủ vẩy nhỏ, có 3 gân nổi, gân giữa to hơn. Cuống lá nhỏ, có rãnh và lá mỏng hơn Quế bản địa Trà Bồng.
Mùi lá	Lá có mùi hương rất thơm.	Lá có mùi thơm dễ chịu.
Hình thái thân	Phần lớn thân không thẳng, có nhiều mấu mắt trên thân, phân cành sớm. Các chồi non có lông.	Đa số thân thẳng tròn, cành cây còn non nhẵn.
Vỏ Quế	Vỏ có màu đen như sừng hoặc màu xám nâu, có rất nhiều vết loang địa y và rêu màu xám xanh, bên trong vỏ có lớp dầu dày và ít sạn, có vỏ dày và hàm lượng tinh dầu và mùi thơm cao hơn Quế Thanh, có mùi hương đặc biệt ban đầu có vị cay, sau thấy đắng và cuối cùng thấy ngọt.	Vỏ nhìn giống như da voi, lúc còn ở cây có màu trắng, xù xì, sau khi phơi nắng ngả sang màu sẫm, bên trong vỏ có nhiều sạn, vỏ mỏng và có hàm lượng tinh dầu thấp hơn Quế bản địa Trà Bồng.
Hình thái hoa	Hoa mọc ở đầu cành, hoa tự chùm, vươn lên ở đầu của lá màu trắng hoặc vàng nhạt, mọc ở kẽ lá gần đầu cành.	Hoa nhỏ mọc từng chùm ở kẽ lá gần ngọn hoặc ở gốc các nhánh, có màu vàng tươi điểm trắng, nở vào mùa thu có hương thanh dịu.
Hình thái quả	Quả hình trứng, đầu quả bằng. Khi chín vỏ có màu tím. Thịt quả có mùi thơm, hạt bên trong có màu đen.	Quả nhỏ như quả xoan, đầu quả nhọn. Khi mới chín có sắc đỏ, sau tím dần sáng bóng. Thịt quả có mùi thơm, hạt bên trong có màu đen.
Sinh trưởng và phát triển	Sinh trưởng về đường kính và chiều cao chậm hơn Quế Thanh.	Sinh trưởng về đường kính và chiều cao nhanh hơn Quế bản địa.

**Hình 1.** Cây con (Quế bản địa Trà Bồng)**Hình 2.** Cây con (Quế Thanh)

3.2. Kiến thức bản địa về đặc điểm sinh trưởng và phát triển của giống Quế Trà Bồng

Qua điều tra phỏng vấn người Kor đại diện cho các hộ trồng Quế bản địa Trà

Bồng ở các xã vùng nghiên cứu, kết quả cho thấy không phải bất cứ ai trong cộng đồng người Kor cũng biết rõ về đặc điểm sinh trưởng và tái sinh của loài Quế bản địa Trà Bồng, tuy nhiên chỉ một số người

Kor trồng Quế lâu năm mới biết rất rõ giai đoạn sinh trưởng và phát triển của loài Quế bản địa Trà Bồng. Người Kor cho rằng có thể nhận dạng hình thái cây Quế trên thực địa thông qua sự xuất hiện chồi lá non để xác định mùa sinh trưởng. 100% người trồng Quế bản địa lâu năm tại 08 xã và thị trấn ở huyện Trà Bồng đều khẳng định rằng cây Quế Trà Bồng có 02 mùa sinh trưởng rõ rệt, thời gian sinh trưởng trong một mùa chỉ kéo dài trong khoảng 02 tháng tùy vào thời tiết thay đổi trong năm, thông thường mùa sinh trưởng chính từ tháng 4 đến tháng 5 và mùa sinh trưởng phụ từ tháng 9 đến tháng 10 dương lịch hàng năm. Quế Trà Bồng sinh trưởng về chiều cao chậm ở giai đoạn có độ tuổi 1 - 3 năm và sinh trưởng nhanh về đường kính ở giai đoạn có độ tuổi 10 - 15 năm. Theo kinh nghiệm trồng Quế của người Kor thì bước vào mùa sinh trưởng của cây Quế, trước khi xuất hiện chồi lá non, cũng chính là thời điểm rất dễ bóc vỏ Quế ra khỏi thân và cho hàm lượng tinh dầu cao vì trong thời kỳ này cây Quế chịu sự ảnh hưởng của thời tiết nóng ẩm khi chuyển từ mùa khô sang mưa đã làm tăng hàm lượng nước và kích thích sự hình thành tinh dầu trong vỏ Quế Trà Bồng và vỏ mềm dễ bóc ra khỏi thân. Hiện tại người Kor cho biết hàng năm có 02 đợt thu hoạch vỏ Quế tốt nhất, đợt 01 bắt đầu từ tháng 3 đến tháng 4 và đợt 02 từ tháng 8 đến tháng 9 dương lịch.

Do đó, cần theo dõi mùa sinh trưởng của cây Quế kết hợp kinh nghiệm của người Kor để xác định thời điểm khai thác vỏ Quế phù hợp nhất.

Cây Quế bản địa, sau 8 đến 10 năm trồng mới ra hoa và kết quả. Mùa ra hoa của Quế Trà Bồng vào tháng 4 - 5 dương lịch, mùa ra quả vào tháng 6 - 7 và mùa quả chín vào tháng 1 - 2 năm sau. Người Kor cho rằng cùng thời điểm ra hoa và kết quả, nơi nào có ánh sáng nhiều hơn thì quả nhanh chín hơn. Hơn nữa, thời gian quả chín có thể sớm hơn hoặc muộn hơn còn phụ thuộc vào điều kiện thời tiết của từng năm. Khi thời tiết nắng nhiều trong năm thì quả chín sớm hơn, ngược lại năm có mưa nhiều, ít nắng thì quả chín muộn hơn (Bảng 2). Vì vậy, cần chú ý hiện tượng quả chín khác nhau để có thời gian thu hái thích hợp, qua phỏng vấn người Kor ở thôn Cá, xã Trà Hiệp, 100% người được phỏng cho rằng vào khoảng tháng 1 và tháng 2 dương lịch hàng năm họ chọn những cây tốt nhất trong vườn/rừng Quế, có độ tuổi gần 20 năm để lấy hạt giống, cây giống sau khi gieo từ 10 đến 12 tháng là có thể trồng được. Với kinh nghiệm của người Kor về thu hái hạt giống Quế ở huyện Trà Bồng được xem là cơ sở khoa học rất quan trọng trong công tác quản lý cây mẹ để tạo ra giống có chất lượng tốt và xác định thời điểm thích hợp để thu hái hạt giống.

Bảng 2. Lịch mùa sinh trưởng và phát triển của các loài Quế Trà Bồng

Giai đoạn sinh trưởng và phát triển	Tháng											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Ra hoa				x	x							
Hình thành quả non						x	x					
Quả chín	x	x										
Sinh trưởng về chiều cao			x	x				x	x			

3.3. Kiến thức bản địa về gây trồng loài Quế Trà Bồng

Thực tế cho thấy kiến thức bản địa trong chọn cây giống và gieo ươm Quế kết hợp với các kiến thức khoa học hiện tại là

cơ sở quan trọng cho việc lựa chọn và cải thiện giống Quế bản địa Trà Bồng. Đồng thời, cũng là cơ sở khoa học cho việc đề xuất giải pháp kỹ thuật nhân giống, nâng cao năng suất, chất lượng vỏ Quế và giá trị của vườn Quế sau này để tăng thu nhập

cho cộng đồng người Kor ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

3.3.1. Kiến thức bản địa về thu hái và xử lý hạt giống Quế

Qua kết quả phỏng vấn 87 hộ dân, kết quả cho thấy 100% người Kor khẳng định rằng nghề trồng Quế bản địa Trà Bồng hết sức vất vả, phải trải qua các khâu chọn lọc kỹ càng, bao gồm các khâu sau: Chọn cây mẹ để lấy hạt giống, ươm cây giống, trồng, chăm sóc và thu hoạch vỏ Quế. Chính vì vậy, hệ thống kiến thức bản địa trong khâu chọn giống và ươm giống giống Quế bản địa đóng một vai trò quan trọng không những là một nguồn động lực quý giá cho phát triển nghề trồng Quế mà còn góp phần duy trì nguồn gen quý có giá trị kinh tế và bảo tồn cao. Qua điều tra, phỏng vấn bà con đồng bào Kor, kết quả cho thấy nghề trồng Quế của người Kor

được cha ông truyền lại từ đời này đến đời khác. Trong mỗi vườn Quế Trà Bồng, người dân đều giữ lại một số cây Quế sinh trưởng và phát triển tốt nhất trong số các cây Quế hiện có với mục đích để lấy hạt giống, ươm thành cây con để bảo tồn nguồn gen quý của giống Quế Trà Bồng. Do đó, người Kor có rất nhiều kinh nghiệm không những trong việc chọn cây mẹ và nhận diện thời điểm thu hái quả/hạt Quế để sản xuất cây giống mà còn có kinh nghiệm trong việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thu hái cũng như thời điểm tốt nhất để thu hái lấy hạt giống (Bảng 3). Vì vậy, cần chú ý hiện tượng quả chín khác nhau để có thời gian thu hái thích hợp và thời gian thu hái quả thích hợp nhất là khi quả bắt đầu chuyển từ màu xanh sang màu tím than.

Bảng 3. Đặc điểm nhận biết thời gian thu hái hạt giống Quế Trà Bồng

Chọn cây mẹ và nhận diện thời điểm thu hái quả/hạt Quế	Thời vụ và kỹ thuật thu hái quả/ hạt Quế
<ul style="list-style-type: none"> - Quả/hạt giống Quế được chọn làm giống từ những cây sinh trưởng và phát triển tốt nhất trong vườn/đồi/rừng Quế. - Thu hái quả khi quả chín màu vỏ quả chuyển từ màu xanh sang màu tím hoặc tím than, rồi đến tím thẫm, quả mọng trong chứa 1 hạt. Vỏ quả căng mọng, dùng răng cắn vỡ thấy thịt quả có mùi thơm và hạt bên trong có màu đen. Thời điểm tốt nhất thu hái khi có 2/3 số quả trên cây đã chín. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời kỳ quả chín và rụng quả đến tháng 1 và 2 dương lịch . - Nơi nào có ánh sáng nhiều hơn thì quả nhanh chín đồng đều hơn. - Thu hái bằng cách trèo lên cây hái từng chùm, hoặc nhặt hạt rụng dưới gốc.

Về chọn cây mẹ Quế Trà Bồng để lấy hạt giống: Qua điều tra, phỏng vấn, tất cả người Kor/các chủ vườn Quế cho rằng nguồn hạt giống tốt nhất được thu hái từ những cây Quế được chọn, là những cây phát triển tốt nhất trong vườn (có chiều cao và đường kính lớn nhất), không bị bệnh tua mục, vỏ dày, có tán rộng, đã ra hoa và kết quả ổn định từ 3 đến 4 năm. Cây có số lượng quả nhiều, kích thước hạt lớn sẽ cho tỷ lệ nảy mầm cao. Nguồn giống người dân tự để giống tại vườn nhà mình hoặc trao đổi tại địa phương (những người có giống cho những người không có giống thu hái và gieo tạo cây con).

Về thu hái và bảo quản hạt giống Quế: Theo kinh nghiệm của người Kor như đã được đề cập ở trên, thời gian bắt đầu thu hái khi vỏ quả chuyển dần từ màu xanh sang màu tím, vỏ quả căng mọng. Tốt nhất là thu hái quả Quế để làm giống khi vỏ quả chuyển từ màu xanh sang màu tím khi có tối thiểu 50 % số quả trên một chùm chín đều thì dùng tay hay dao hoặc liềm cắt từng quả hoặc cắt cả chùm quả chín. Tùy theo từng hộ mà áp dụng phương pháp thu hái quả bằng cách trèo lên cây để thu hái quả trên cành hoặc đợi cho quả chín rụng xuống thu lượm xung quanh gốc. Vào cuối năm âm lịch (khoảng tháng 1 và tháng 2 dương lịch), người Kor lấy quả chín hoặc

lượm quả rụng từ cây mẹ đem ủ và gieo ngay. Kinh nghiệm này của người Kor là có cơ sở về mặt khoa học vì do hạt Quế là loại hạt có tinh dầu, rất khó bảo quản, nếu để lâu, gặp ánh sáng trực diện mạnh, nhiệt độ cao và độ ẩm thấp thì rất dễ bị chảy dầu, làm giảm hoặc mất khả năng nảy mầm. Vì vậy sau khi quả/hạt giống Quế thu hái về cần phải bảo quản và xử lý ngay.

Về xử lý hạt giống và sản xuất cây giống: Kỹ thuật gieo ươm theo kinh nghiệm cha ông để lại và chủ yếu là gieo hạt trực tiếp vào đất, trước khi gieo, quả thu hái về thường ủ quả trong gùi có lá chuối khô lót xung quanh, khi quả chín đều thì đem chà cho tróc lớp vỏ ngoài, rửa sạch (thường làm ở suối) và chỉ chọn những hạt nào chìm trong nước thì mới đem gieo. Người Kor chọn đất ươm giống là loại đất mùn, ẩm ở những nơi thoáng, có độ che sáng vừa phải. Đất gieo ươm cây giống được làm tơi, đánh thành luống cao không quá 20 cm, bề rộng luống khoảng 1 m, tra hạt cách hạt khoảng 30 cm, phủ lên trên một lớp cỏ khô mỏng và làm dàn che sáng và chăm sóc cho cây con. Sau khoảng 10 - 12 tháng khi cây Quế giống cao khoảng 25 - 30 cm thì nhổ đem trồng. Chính vì trồng cây rễ trần nên tỷ lệ sống không cao. Bởi vậy, trong điều kiện kỹ thuật hiện nay tại địa phương thì biện pháp nhân giống bằng cách trồng cây rễ trần nên được thay bằng phương pháp sản xuất cây giống có bầu.

3.3.2. Kiến thức bản địa về trồng và chăm sóc Quế Trà Bồng

a. Kiến thức về thời vụ trồng, chọn địa điểm và kỹ thuật làm đất

Thu nhập từ cây Quế là một trong nguồn thu chính và quan trọng nhất trong cơ cấu kinh tế của người Kor. Nghề trồng Quế của người Kor phần lớn phụ thuộc vào tự nhiên, người dân ít chú ý đến cải tiến kỹ thuật mà thường tập trung vào việc làm đúng thời vụ và chọn đất phù hợp với cây Quế. Như vậy, đối với người Kor kinh

nhệm thời vụ trồng và chọn đất trồng cây Quế phù hợp là một trong những khâu rất quan trọng của nghề truyền thống trồng Quế ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.



Hình 3. Lúa nương trồng xen Quế bản địa 1-2 năm đầu tại thôn Cà, xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng



Hình 4. Vườn Quế bản địa của người Kor tại thôn Cà, xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng

Về thời vụ trồng: Khi mùa thu đến, vào khoảng tháng 10, tháng 11 hàng năm, thời điểm này ở các xã trồng Quế bản địa ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi bớt nắng và có mưa giông, người Kor mang giống Quế con không có bầu (rễ trần) lên rẫy của họ để trồng.

Về chọn đất trồng Quế: Những kinh nghiệm về chọn đất làm nương rẫy trong

đó có chọn đất trồng Quế có từ xa xưa và được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Người Kor thường chọn những nơi có thực bì tốt, ẩm để trồng Quế. Cơ sở để giúp họ chọn đất chủ yếu dựa vào thảm thực vật che phủ, địa hình, độ dày tầng đất mặt và màu sắc của đất để có sự bố trí cây trồng phù hợp.

- Đất tốt có màu đen, lớp đất mặt dày và thoát nước tốt: ưu tiên trồng cây Quế và lúa nương xen với cây Quế từ 1 đến 2 năm đầu (Hình 3).

- Đất tốt có lớp đất mặt vừa và mỏng: ưu tiên trồng cây lương thực và thực phẩm (lúa nương, đậu, ngô/bắp, ..).

- Đất xấu hoặc đất có thảm thực bì là sim mua: bỏ hóa sau một vài năm hoặc trồng keo.

Do phần lớn diện tích canh tác của người Kor trên địa hình dốc, nên đất thường bị xói mòn, hơn nữa do không có thói quen dùng phân hữu cơ dẫn đến đất thường bị suy thoái, độ phì giảm. Chính vì thế, việc lựa chọn cây trồng hợp lý phù hợp với văn hóa của người Kor trong việc duy trì và đảm bảo quá trình phục hồi độ phì cho đất sản xuất là hết sức quan trọng. Việc lựa chọn đất trồng Quế của người Kor cũng có cơ sở về mặt khoa học. Đất có sim mua mọc thường chỉ thị cho các loại đất có độ chua cao bị thoái hóa mạnh nên không thích hợp cho cây Quế. Hơn nữa, đất có màu đen thường đất còn mang tính chất đất rừng, có hàm lượng mùn và độ phì cao, đất ẩm, tơi xốp nên rất phù hợp cho cây Quế sinh trưởng và phát triển.

b. Kiến thức về kỹ thuật trồng và chăm sóc

Như đã đề cập ở trên, nghề trồng Quế của người Kor phần lớn phụ thuộc vào tự nhiên, người dân ít chú ý đến cải tiến kỹ thuật. Theo kinh nghiệm truyền thống, vào đầu mùa thu, người Kor mang giống Quế con (rễ trần) lên rẫy để trồng, khoảng từ 4 - 6 tháng làm cỏ một lần, họ trồng Quế tùy tiện, không theo hàng lối nào cả, cuộc hồ

rất nhỏ, xong trồng ngay. Người Kor lấp đất khi trồng Quế không ở ngang cổ rễ mà lấp đất cao hơn cổ rễ từ 1 - 3 cm vì theo người dân, trồng như vậy sẽ đạt tỷ lệ sống cao hơn do tại đoạn thân bị lấp đất sẽ sinh ra thêm các rễ bám giúp cây sống tốt hơn. Tuy nhiên, phần lớn người Kor trồng Quế với mật độ tương đối dày (Hình 4), cây cách cây phổ biến là khoảng 1 m, thậm chí có những hộ trồng Quế với mật độ rất cao trên 10.000 cây/ha (cây cách cây 0,5 m), người Kor cho rằng trồng Quế với mật độ dày để trừ cỏ lúc ban đầu, nhưng với cách trồng và chăm sóc như vậy không đảm bảo yêu cầu về mặt kỹ thuật, do trồng quá dày, nếu không tiến hành tỉa thưa kịp thời, cây sinh trưởng chậm, thường tạo điều kiện để cho sâu bệnh hại phát triển, đặc biệt là bệnh tua mục, nên hiệu quả trồng Quế chưa đáp ứng được mong muốn của người dân địa phương. Mặt khác, một số hộ người Kor cho rằng họ thường trồng bổ sung thêm cây con vào những khoảng trống dưới tán rừng Quế sau khi khai thác một số cây, nên trong vườn/đồi Quế có rất nhiều các cây to nhỏ mọc xen nhau theo từng đám, với kinh nghiệm này rất phù hợp đặc điểm sinh thái của cây Quế Trà Bông là cây gỗ ưa sáng, nhưng ở giai đoạn còn non cây cần được che bóng, khi cây giao tán cần phải áp dụng biện pháp tỉa thưa để đảm bảo không gian dinh dưỡng cho cây sinh trưởng và phát triển. Vì vậy, cần phải tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao kỹ thuật trồng và chăm sóc Quế cho người dân địa phương. Từ thực tiễn như trên, kinh nghiệm trồng Quế của người dân địa phương là một kinh nghiệm đáng quý cần được duy trì và phát huy. Đồng thời, việc phổ biến kinh nghiệm kết hợp với kiến thức tiên tiến là hết sức cần thiết, cần được chú ý khi thực hiện các mô hình trồng Quế có hiệu quả.

4. KẾT LUẬN

Người Kor có nhiều kinh nghiệm và kiến thức trong việc phân biệt được sự khác nhau về đặc điểm hình thái và sinh trưởng của các loài Quế hiện đang được gây trồng tại huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Họ có rất nhiều kinh nghiệm trong khâu chọn giống, ươm giống, chọn đất, trồng và chăm sóc Quế. Kiến thức bản địa trong khâu chọn giống và ươm giống giống Quế bản địa đóng một vai trò quan trọng không những là một nguồn động lực quý giá cho phát triển sản xuất Quế mà còn góp phần duy trì nguồn gen quý có giá trị kinh tế và bảo tồn. Đây là những kiến thức bản địa có giá trị, cần được duy trì, phát huy và kết hợp với kiến thức khoa học tiên tiến là cơ sở quan trọng cho việc lưu trữ, bảo tồn và cải thiện giống Quế bản địa Trà Bồng trong tương lai, góp phần nâng cao nguồn thu nhập cho người dân địa phương.

Kinh nghiệm của người Kor về chọn giống và địa điểm trồng phù hợp với yêu cầu sinh thái của của giống Quế bản địa và điều kiện tự nhiên ở huyện Trà Bồng, tuy nhiên việc thâm canh các mô hình trồng Quế bản địa và lựa chọn mật độ trồng cũng như điều chỉnh mật độ phù hợp vẫn chưa thực sự được người Kor quan tâm.

LỜI CẢM ƠN

Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đã hỗ trợ cho nghiên cứu này, đặc biệt là cán bộ của phòng Nông nghiệp, trạm Khuyến nông, huyện Trà Bồng và

người dân địa phương ở các xã vùng nghiên cứu (xã Trà Hiệp, Trà Thủy, Trà Bùi, Trà Lâm, Trà Tân, Trà Sơn và thị trấn Trà Xuân) đã nhiệt tình giúp đỡ và cung cấp các thông tin.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tiếng Việt

Chi cục Lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi. (1999).

Đề tài “So sánh năng suất chất lượng giữa cây Quế địa phương và cây Quế di thực trồng trên đất Trà Bồng, Quảng Ngãi năm 1998 - 1999”.

Lê Trọng Cúc và Hoàng Xuân Tý. (1998). *Mối quan hệ giữ kiến thức bản địa, văn hóa và môi trường ở vùng núi Việt Nam*. Kiến thức bản địa của đồng bào vùng cao trong nông nghiệp và quản lý tài nguyên thiên nhiên. Hà Nội: Nhà xuất bản Nông nghiệp, 211 - 220.

Nguyễn Hưng. (19/4/2014). *Hương Quế Trà Bồng*. Khai thác từ <https://baomoi.com/huong-que-tra-bong/c/13605832.epi>.

Trần Kim Ngọc, Phạm Duy Hưng và Nguyễn Văn Lợi. (2017). Nghiên cứu tuyển chọn cây trội giống Quế bản địa (*Cinnamomum cassia* BL.) ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế*, 1(2), 331 - 330.

2. Tài liệu tiếng nước ngoài

Luise, G. (1999). *Methods of Indigenous Knowledge Research*. Project “Assessment of indigenous Technical Knowledge of Ethnic Minorities in Agriculture and Natural Resource Management”, IDRC, RCFEE, Hanoi.